

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 64/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên; ngày 25 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 824/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28/12/2021 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 197x

Địa chỉ: Tổ 6, phường C H1, thành phố TN, tỉnh TN

Bị đơn: Anh Bùi Mạnh H2, sinh năm 196x

Địa chỉ: Tổ 6, phường C H1, thành phố TN, tỉnh TN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N1 và anh Bùi Mạnh H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N1 và anh Bùi Mạnh H2 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N1 và anh Bùi Mạnh H2 có 02 con chung, đã trưởng thành, nên không yêu cầu toà án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ

thảm theo quy định của pháp luật là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000838, ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị N1 số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- UBND phường C H1;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Văn Cần